



Số: /2024/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND/năm)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023	59.559.886.059
2	Trích quỹ	6.551.587.467
	Quỹ đầu tư phát triển: tỷ lệ 3%	1.786.796.582
	Quỹ khen thưởng: tỷ lệ 5%	2.977.994.303
	Quỹ phúc lợi: tỷ lệ 3%	1.786.796.582
3	Lợi nhuận năm 2023 còn lại sau khi trích quỹ (3=1-2)	53.008.298.592
4	Lợi nhuận năm trước còn lại	191.264.204.465
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ (5=3+4)	244.272.503.057

Kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc phân phối lợi nhuận năm 2023.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Toàn bộ cổ đông Công ty;
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Trung

Số: /2024/TTr-ĐHĐCĐ

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 đã được kiểm toán

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam, bao gồm các chỉ tiêu chính như sau:

### I. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán:

#### 1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
<b>I</b>	<b>Tổng Tài sản</b>	<b>9.174.181.414.739</b>	<b>7.622.133.125.378</b>
1	Tài sản ngắn hạn	8.578.523.302.636	7.042.757.009.144
2	Tài sản dài hạn	595.658.112.103	579.376.116.234
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>9.174.181.414.739</b>	<b>7.622.133.125.378</b>
1	Nợ phải trả	7.710.393.889.754	6.102.187.245.103
2	Vốn Chủ sở hữu	1.463.787.524.985	1.519.945.880.275

#### 2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh

ĐVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Doanh thu thuần	5.464.513.886.105	2.681.482.517.419
2	Lợi nhuận trước thuế	124.043.391.172	51.065.783.609
3	Lợi nhuận sau thuế	64.011.275.266	60.300.503.603

## II. Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã kiểm toán:

### 1. Bảng cân đối kế toán

DVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
<b>I</b>	<b>Tổng Tài sản</b>	<b>8.481.344.152.136</b>	<b>6.935.310.078.577</b>
1	Tài sản ngắn hạn	8.035.770.278.733	6.493.178.043.146
2	Tài sản dài hạn	445.573.873.403	442.132.035.431
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>8.481.344.152.136</b>	<b>6.935.310.078.577</b>
1	Nợ phải trả	7.207.771.284.712	5.606.319.473.407
2	Vốn Chủ sở hữu	1.273.572.867.424	1.328.990.605.170

### 2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh

DVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Doanh thu thuần	5.427.191.431.636	2.708.077.837.097
2	Lợi nhuận trước thuế	117.141.968.831	49.882.732.644
3	Lợi nhuận sau thuế	59.508.395.748	59.559.886.059

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Toàn bộ cổ đông Công ty;
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Đã ký)

---

**Nguyễn Đình Trung**



Số: /2024/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm tài chính 2024, trên cơ sở lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

### Nơi nhận:

- Toàn bộ cổ đông Công ty;
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Đã ký)

---

**Nguyễn Đình Trung**

## TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan của Công Ty**

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons (“**HDQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét và thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons (“**Công Ty**”) có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất.
  - a. Đối tượng ký kết hợp đồng, giao dịch: theo Phụ lục đính kèm.
  - b. Nội dung chủ yếu ký kết các hợp đồng, giao dịch bao gồm:
    - Hợp đồng thi công xây dựng công trình;
    - Vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp bảo đảm vay vốn khác (cầm cố, thế chấp), trừ các giao dịch các khoản vay, bảo lãnh cho cổ đông hoặc người có liên quan của cổ đông mà Công Ty không được thực hiện theo quy định pháp luật;
    - Mua bán chứng khoán;
    - Thuê, cho thuê tài sản; mua bán sản phẩm, vật tư/vật liệu, thiết bị sản xuất thi công;
    - Hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ; các hợp đồng dân sự và thương mại khác.
  - c. Giá trị cụ thể của từng giao dịch: theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công Ty.
2. Thông qua hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông/nhóm cổ đông đó.

Giá trị cụ thể của từng giao dịch: theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công Ty.
3. Thông qua việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên HDQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này.

Giá trị cụ thể của từng giao dịch: theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công Ty.

4. Thời gian thực hiện: từ ngày nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua các nội dung nêu trên có hiệu lực cho đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết mới thay thế. Nội dung liên quan đến Tờ trình này được thông qua tại nghị quyết của ĐHĐCĐ trước đây sẽ hết hiệu lực kể từ ngày nghị quyết mới có hiệu lực thi hành.
5. Ủy quyền cho HĐQT và Tổng Giám đốc của Công Ty quyết định thông qua cũng như giao kết thực hiện từng hợp đồng, giao dịch cụ thể căn cứ theo tình hình thực tế của Công Ty và tiến hành các thủ tục liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên. Ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết mới thay thế và không bị giới hạn bởi thời hạn 01 (một) năm.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Toàn bộ cổ đông Công ty;
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*(Đã ký)*

---

**Nguyễn Đình Trung**

## PHỤ LỤC

(Đính kèm Tờ trình số /2024/TTr-ĐHĐCD ngày tháng năm 2024)

STT	ĐỐI TƯỢNG CÓ LỢI ÍCH LIÊN QUAN
1.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh
2.	Công ty Cổ phần Cơ khí & Xây dựng Bình Triệu
3.	Công ty TNHH MTV Hưng Thịnh Cam Ranh
4.	Công ty Cổ phần Khải Huy Quân
5.	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Land
6.	Công ty Cổ phần Bất động sản Quốc tế Cam Ranh
7.	Công ty Cổ phần Nội thất Hưng Thịnh
8.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Thương mại Lâm Viên
9.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư và phát triển dự án Việt Nam
10.	Công ty Cổ phần Kiến trúc Prowind
11.	Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thọ
12.	Công ty Cổ phần Bất động sản Hưng Thịnh Quy Nhơn
13.	Công ty Cổ phần Bất động sản Hưng Thịnh Đà Lạt
14.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Hưng Lộc
15.	Công ty TNHH Hưng Thịnh Sài Gòn
16.	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Investment
17.	Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Địa Ốc Khang Thông – Quy Nhơn
18.	Công ty Cổ phần Máy và Thiết bị Hóa chất
19.	Công ty Cổ phần TM&DV Đồi dừa - Hoàn Mỹ
20.	Công ty Cổ phần Đầu tư Ngôi Sao Gia Định
21.	Công ty Cổ phần Đầu tư HTK

STT	ĐỐI TƯỢNG CÓ LỢI ÍCH LIÊN QUAN
22.	Công ty Cổ phần Bất động sản Khải Thịnh
23.	Công ty Cổ phần Property X
24.	Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Indec
25.	Công ty TNHH Thuận Thành Phát
26.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh Land
27.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Địa ốc Hưng Thịnh
28.	Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Phúc Thịnh
29.	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thiên Phúc Lợi
30.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh Investment
31.	Công ty Cổ phần Nghỉ dưỡng Sài Gòn Garden
32.	Công ty Cổ phần Thể dục Thể thao & Yoga Fitland
33.	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Hospitality
34.	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Innovation
35.	Công ty Cổ phần Phát triển Khu du lịch Long Hải Số 1
36.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Địa ốc Kim Cúc
37.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Địa ốc BMC Quy Nhơn
38.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn
39.	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Retail
40.	Công ty Cổ phần Quản lý Prohome
41.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh cây xanh Hưng Lộc
42.	Công ty Cổ phần Hương Sen
43.	Công ty TNHH XD DV Địa ốc Trọng Tín
44.	Công ty TNHH Đồng Xuân Thủ Đức
45.	Công ty Cổ phần Quản lý cao ốc Chung cư Nozomi



STT	ĐỐI TƯỢNG CÓ LỢI ÍCH LIÊN QUAN
46.	Công ty Cổ phần Địa ốc An Khang
47.	Công ty Cổ phần Western Sài Gòn
48.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ H.B.C
49.	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Indec
50.	Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Tâm
51.	Công ty Cổ phần Cam Ranh Mystery
52.	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản Vịnh Cam Ranh
53.	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Phát triển Hạ Tầng Hưng Thịnh
54.	Công ty TNHH Phát triển Xây dựng và Kiến trúc Hưng Thịnh
55.	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Kinh doanh Hưng Thịnh
56.	Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Công nghệ Xây dựng Hưng Thịnh
57.	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Hạ tầng Hưng Thịnh
58.	Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Thiết kế Xây dựng Hưng Thịnh
59.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Phát triển Nhà Hưng Thịnh
60.	Công ty TNHH Đại Phúc
61.	Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật Hưng Thịnh
62.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Nhà Đông Hưng Thịnh
63.	Công ty Cổ phần Thương mại và Quản lý Bất Động sản Hưng Thịnh
64.	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Tổng hợp Hưng Thịnh
65.	Công ty Cổ phần Bất động sản Phước Nhân
66.	Công ty Cổ phần Địa ốc Vĩnh Tiến
67.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Sài Gòn Healthcare
68.	Công ty Cổ phần Bình Định Sport
69.	Công ty Cổ phần Thương mại T&L

STT	ĐỐI TƯỢNG CÓ LỢI ÍCH LIÊN QUAN
70.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinatex
71.	Công ty Cổ phần Khu du lịch Biển xanh Vũng Tàu
72.	Công ty TNHH Khoáng Sản Nam Hải
73.	Công ty TNHH Thắng Lợi
74.	Công ty Cổ phần Bất động sản Đông Tây
75.	Công ty Cổ phần Topenland Việt Nam
76.	Công ty Cổ phần Bê Tông Hưng Thịnh Bình Định
77.	Công ty Cổ phần Du lịch Minh Tuấn Sông Ray
78.	Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Hải
79.	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Fintech Hub
80.	Công ty Cổ phần Đầu tư Đức Thành
81.	Công ty Cổ phần Ô Cấp Đại Dương
82.	Công ty Cổ phần Topengroup
83.	Công ty Cổ phần Topenpay
84.	Công ty Cổ phần Topencar
85.	Công ty Cổ phần Topenvalue
86.	Công ty Cổ phần Topenasset
87.	Công ty Cổ phần Topeninsurance
88.	Công ty Cổ phần Topenid
89.	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ngọc Kim
90.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Thương mại Ngọc Lan
91.	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Ngọc Liên
92.	Công ty TNHH Phước Long
93.	Công ty TNHH Bất động sản Linh Đàm

STT	ĐỐI TƯỢNG CÓ LỢI ÍCH LIÊN QUAN
94.	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Tân Văn Hoa
95.	Công ty Cổ phần Khánh Hoà Sport
96.	Công ty Cổ phần TopenMart
97.	Công ty Cổ phần TopenInvestment
98.	Công ty Cổ phần TopenFintech
99.	Công ty Cổ phần TopenCapital
100.	Công ty Cổ phần TopenHome
101.	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dự án HT
102.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Kinh doanh Bất Động Sản Đất Phương Nam
103.	Công ty Cổ phần Bất Động Sản Thuận An
104.	Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả - Lâm Đồng
105.	Công ty Cổ phần Đầu tư Tấn Hưng
106.	Công ty Cổ phần Datafirst
107.	Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến
108.	Công ty Cổ phần Edu
109.	Công ty TNHH Đầu tư Phương Lâm
110.	Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Sông Tiên

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty năm 2023 và dự kiến mức Thù lao năm 2024

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons (“Công Ty”),

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét thông qua Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công Ty năm 2023 và Thù lao HĐQT, Người phụ trách quản trị Công Ty dự kiến chi trả năm 2024 như sau:

### I. Thù lao đã chi trả năm 2023:

STT	Nội dung	Thù lao đồng/người/tháng (VND)
1.	Chủ tịch HĐQT	10.000.000
2.	Phó Chủ tịch HĐQT	8.000.000
3.	Thành viên HĐQT	5.000.000
4.	Kiểm soát viên	5.000.000
5.	Phụ trách quản trị	5.000.000

### II. Thù lao dự kiến chi trả năm 2024:

Căn cứ kế hoạch kinh doanh dự kiến năm 2024, kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua mức thù lao năm 2024 như sau:

STT	Nội dung	Thù lao đồng/người/tháng (VND)
1.	Chủ tịch HĐQT	10.000.000
2.	Phó Chủ tịch HĐQT	8.000.000
3.	Thành viên HĐQT	5.000.000
4.	Phụ trách quản trị	5.000.000

Hình thức và thời điểm thanh toán: Thanh toán theo tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính trong năm. Thanh toán từ ngày 26 đến ngày 30 cùng tháng.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Toàn bộ cổ đông Công ty;
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*(Đã ký)*

---

**Nguyễn Đình Trung**

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG THỊNH INCONS

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

STT	Nội dung	Giá trị (VND/năm)
1	Tổng doanh thu (hợp nhất)	2.837.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	79.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất)	63.000.000.000

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Toàn bộ cổ đông Công ty;
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Trung

Số: \_\_\_\_/2024/TTr-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung

thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons (“**Công Ty**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông \_\_\_\_\_.
2. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông \_\_\_\_\_.
3. Thông qua cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị Công Ty nhiệm kỳ (2021 – 2026), bao gồm: 05 (năm) thành viên, trong đó có 02 (hai) thành viên độc lập.
4. Bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị Công ty (trong đó 01 thành viên độc lập) nhiệm kỳ (2021 – 2026), nhiệm kỳ của 02 thành viên theo thời gian còn lại của nhiệm kỳ (2021 – 2026)

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Toàn bộ cổ đông Công Ty;
- Lưu VP. HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Trung

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2024

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG THỊNH INCONS

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons (“**HDQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét và thông qua việc tăng vốn điều lệ Công Ty bằng hình thức chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các vấn đề liên quan như sau:

### I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội ban hành ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán ban hành ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng ban hành ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons.

### II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

Công Ty sẽ thực hiện chào bán thêm cổ phiếu mới để thực hiện tăng vốn điều lệ từ **891.164.110.000** đồng (Tám trăm chín mươi một tỷ một trăm sáu mươi bốn triệu một trăm mười ngàn đồng) lên **1.782.328.220.000** đồng (Một ngàn bảy trăm tám mươi hai tỷ ba trăm hai mươi tám triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng), tương ứng việc phát hành thêm **89.116.411** cổ phiếu (Tám mươi chín triệu một trăm mười sáu nghìn bốn trăm mười một cổ phiếu) với tổng mệnh giá **891.164.110.000** đồng (Tám trăm chín mươi một tỷ một trăm sáu mươi bốn triệu một trăm mười ngàn đồng) bằng hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu Công Ty.

Cụ thể phương án chào bán như sau:

1.	Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons.
2.	Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons.
3.	Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông.
4.	Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu.
5.	Số lượng cổ phiếu trước khi phát hành:	<b>89.116.411</b> cổ phiếu (Tám mươi chín triệu một trăm mười sáu nghìn bốn trăm mười một cổ



		<i>phiếu).</i>
6.	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước phát hành:	<b>89.116.411</b> cổ phiếu ( <i>Tám mươi chín triệu một trăm mười sáu nghìn bốn trăm mười một cổ phiếu</i> ).
7.	Số lượng cổ phiếu quỹ tại 31/12/2023	0 cổ phiếu.
8.	Số lượng cổ phiếu chào bán:	Dự kiến là <b>89.116.411</b> cổ phiếu ( <i>Tám mươi chín triệu một trăm mười sáu nghìn bốn trăm mười một cổ phiếu</i> ) tương đương 100% số lượng cổ phiếu đang lưu hành.  Số lượng cổ phiếu chào bán có thể thay đổi tùy thuộc vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán và được xác định theo tỷ lệ thực hiện quyền.
9.	Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phiếu.
10.	Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá):	Dự kiến là <b>891.164.110.000</b> đồng ( <i>Tám trăm chín mươi một tỷ một trăm sáu mươi bốn triệu một trăm mười ngàn đồng</i> ).
11.	Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng được phân bổ quyền mua cổ phiếu.
12.	Tỷ lệ thực hiện quyền:	1:1, tại ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, mỗi quyền mua được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm.
13.	Nguyên tắc làm tròn:	Do tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 nên không phải làm tròn số cổ phiếu cổ đông được quyền mua và không phát sinh cổ phiếu lẻ.
14.	Điều kiện hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền mua được tự do chuyển nhượng.
15.	Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần duy nhất (bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho bên thứ 3). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.
16.	Số tiền dự kiến thu được	<b>891.164.110.000</b> đồng ( <i>Tám trăm chín mươi một tỷ một trăm sáu mươi bốn triệu một trăm mười</i>

		ngàn đồng).
17.	Thời gian chào bán dự kiến:	Năm 2024 và/hoặc năm 2025.
18.	Phương thức xử lý số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:	<p>Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết do cổ đông không thực hiện quyền mua (“<b>Cổ Phiếu Cần Phân Phối</b>”) được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các nhà đầu tư với giá chào bán bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo chào bán tối đa toàn bộ số cổ phần chào bán. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí và lựa chọn nhà đầu tư có nhu cầu mua Cổ Phiếu Cần Phân Phối.</p> <p>Số lượng Cổ Phiếu Cần Phân Phối được chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Việc phân phối Cổ Phiếu Cần Phân Phối cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tuân thủ quy định tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: “<i>Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.</i>”</li> <li>• Đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.</li> </ul> <p>Trong trường hợp vẫn còn cổ phiếu không phân phối hết sau khi thực hiện phân phối tiếp theo nguyên tắc nêu trên, thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này sẽ bị hủy và ủy quyền Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.</p>
19.	Điều khoản pha loãng:	Do số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ tăng lên nên các rủi ro pha loãng có thể xảy ra gồm (i) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần và (iii) pha loãng tỷ lệ sở hữu đối với cổ đông hiện hữu không tham gia đợt chào bán.
20.	Lưu ký và niêm yết bổ sung	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“ <b>VSDC</b> ”) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật.

21.	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	<p>Nếu số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để thực hiện dự án, tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu được xác định là 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán để thực hiện dự án.</p> <p>Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, HĐQT sẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lựa chọn bán cho nhà đầu tư khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu;</li> <li>• Cân nhắc lựa chọn, điều chỉnh phương án đầu tư và sử dụng vốn để đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty;</li> <li>• Cân nhắc đến phương án vay vốn lưu động từ ngân hàng.</li> </ul>
22.	Phương án đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	<p>- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật: 49% (căn cứ theo Công văn số 5174/UBCK-PTTT ngày 04/0/2023 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của HTN). Do đó, việc phát hành và phân phối cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu thêm ra công chúng cũng sẽ đảm bảo tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49% vốn điều lệ để đáp ứng điều kiện về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Hưng Thịnh Incons theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>- Ủy quyền cho HĐQT lên phương án cụ thể nhằm đảm bảo việc phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định.</p>
23.	Hủy bỏ đợt chào bán	<p>Trong trường hợp cần thiết và/hoặc bắt buộc phải hủy bỏ đợt chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc hủy bỏ theo đúng quy định của pháp luật có liên quan.</p>

### III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phần dự kiến là 891.164.110.000 đồng (*Tám trăm chín mươi một tỷ một trăm sáu mươi bốn triệu một trăm mười nghìn đồng*). Theo đó, việc sử dụng vốn thu được đợt chào bán cho mục đích được trình bày dưới đây, với nguyên tắc ưu tiên theo thứ tự từ trên xuống dưới.

Chi tiết và thứ tự sử dụng vốn góp như sau (với STT 1 là mức độ ưu tiên cao nhất):

STT	Mục đích	Số tiền sử dụng vốn dự kiến (đồng)	Tiến độ sử dụng vốn dự kiến
1.	Thanh toán các khoản nợ vay dài hạn của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons đối với các ngân hàng và tổ chức tín dụng, căn cứ trên BCTC kiểm toán riêng năm 2023	434.373.110.000	Dự kiến trong năm 2024-2025
2.	Thanh toán các hợp đồng thi công xây dựng công trình của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons với các nhà thầu thi công.	456.791.000.000	Dự kiến trong năm 2024-2025
	<b>Tổng cộng</b>	<b>891.164.110.000</b>	

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

Trong trường hợp lộ trình huy động vốn từ đợt chào bán có sự thay đổi dẫn tới tiến độ huy động số tiền thu được từ đợt chào bán chậm hơn tiến độ thanh toán theo mục đích sử dụng vốn được Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng quản trị thông qua, Hội đồng quản trị Công ty được quyền phân bổ nguồn vốn khác của Công ty để thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo mục đích sử dụng vốn, sau đó sẽ sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán để thanh toán lại cho các nghĩa vụ thanh toán đến hạn phát sinh từ việc sử dụng nguồn vốn tự có nêu trên, đảm bảo đúng mục đích sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán ban đầu.

#### IV. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

- Thông qua phương án chi tiết, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi phương án phát hành khi cần thiết để đảm bảo đợt phát hành được thành công; Cân đối và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn huy động được từ đợt phát hành phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo các mục tiêu đề ra;
- Thông qua quyết định việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, lựa chọn phương án triển khai, thời điểm giải ngân phù hợp với kế hoạch của Công ty nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Công ty;
- Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành, quyết định phân phối cổ phiếu cho các nhà đầu tư khác trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết (nếu có);
- Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để thực hiện chào bán cổ phần sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
- Thực hiện toàn bộ các công việc để hoàn thành đợt chào bán sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Quyết định và tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ kết quả chào bán và ban hành Điều lệ Công ty theo vốn điều lệ mới;
- Triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành đợt phát hành;

- Thực hiện các công việc liên quan và phê duyệt hồ sơ để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phần phát hành thêm tại Sở Giao dịch chứng khoán theo đúng quy định của Pháp luật;
- Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Triển khai thực hiện, phê duyệt tất cả các thủ tục, tài liệu cần thiết khác để hoàn thành việc chào bán cổ phần theo phương án chào bán. Trong một số trường hợp, HĐQT được phép ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc thực hiện các công việc nêu trên theo đúng thẩm quyền được quy định tại Điều lệ Công Ty.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Toàn bộ cổ đông Công Ty;
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Đã ký)

---

**Nguyễn Đình Trung**



Số: 08/2024/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày \_\_ tháng \_\_ năm 2024

## TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua việc dừng triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons**

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG THỊNH INCONS**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ/ĐHĐCĐ ngày 10/06/2023;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons,

Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons (sau đây được gọi là “**Công ty**”) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét và thông qua việc dừng triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty năm 2023.

Trong năm 2023, được sự chấp thuận và ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, HDQT đã chỉ đạo thực hiện các công việc cần thiết để xây dựng phương án phát hành 89.116.411 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tổng giá trị chào bán dự kiến là 891.164.110.000 đồng.

Tuy nhiên, do tình hình thị trường tài chính từ nửa cuối năm 2023 đến nay chưa phù hợp để thực hiện, đồng thời nhu cầu về vốn sử dụng cho các mục đích của Công ty hiện đã thay đổi. Do đó, HDQT Công ty trân trọng báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc dừng triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được thông qua tại **Mục 2.6 Điều 2** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ/ĐHĐCĐ ngày 10/06/2023.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Toàn bộ cổ đông Công ty;
- Lưu VP. HDQT

(Đã ký)

**NGUYỄN ĐÌNH TRUNG**

## BIÊN BẢN HỌP

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

### CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG THINH INCONS

#### I. THÔNG TIN CÔNG TY

- Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons (“**Công Ty**”).
- Trụ sở chính:** 53 Trần Quốc Thảo, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
- Mã số doanh nghiệp:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305371707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 8 năm 2010 và được đăng ký thay đổi theo từng thời điểm.

#### II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC, TỶ LỆ THAM DỰ

- Thời gian:** 14 giờ 00 phút, ngày 28/6/2024
- Địa điểm:** Wyndham Garden Cam Ranh Resort (Tòa nhà chính : Lầu 3, Ballroom), Lô D14b, Khu Du lịch Bắc Bán đảo Cam Ranh, Xã Cam Hải Đông, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
- Tỷ lệ tham dự:**

Ông/Bà \_\_\_\_\_ – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

- Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**” hoặc “**Đại Hội**”) là **6.656** cổ đông, sở hữu **89.116.411 cổ phần** có quyền biểu quyết của Công Ty, tương đương **100 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số cổ đông tham dự/ủy quyền tham dự tính đến 14 giờ 00 phút là \_\_\_\_ cổ đông, sở hữu và đại diện cho \_\_\_\_ cổ phần, chiếm tỷ lệ \_\_\_\_\_ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại Hội đã đủ điều kiện tiến hành họp hợp pháp và hợp lệ theo quy định của Điều lệ Công Ty và quy định pháp luật.

#### III. NỘI DUNG PHIÊN HỌP

- Thông qua thành phần Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu:**

**Ông Nguyễn Ngọc Long** đại diện Ban Tổ chức đọc Tờ trình giới thiệu Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu cụ thể như sau:

a. **BAN CHỦ TỌA**

STT	Họ và Tên	Chức danh	Vai trò
1.	Ông Nguyễn Đình Trung	Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa
2.	Ông Trương Văn Việt	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	Thành viên
3.	Ông Trần Quốc Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Thành viên

b. **BAN THƯ KÝ**

STT	Họ và Tên	Chức danh	Vai trò
1.	Ông Nguyễn Ngọc Long	Thư ký Công ty	Trưởng ban

c. **BAN KIỂM PHIẾU**

STT	Họ và Tên	Chức danh	Vai trò
1.	Ông Lê Quốc Hậu	Kế toán trưởng Công ty	Trưởng ban
2.	Bà Vũ Thị Gái	Kế toán tổng hợp Công ty	Thành viên

Đại Hội biểu quyết thông qua danh sách Ban Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành đạt \_\_\_\_\_%.

2. **Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024:**

Ông Nguyễn Ngọc Long thay mặt Ban Tổ chức xin ý kiến thông chương trình Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua chương trình Đại hội với tỷ lệ tán thành đạt \_\_\_\_\_%.

3. **Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024:**

Ông Nguyễn Ngọc Long thay mặt Ban Tổ chức xin ý kiến thông qua Quy chế tổ chức Đại Hội.

Đại Hội biểu quyết thông qua Quy chế với tỷ lệ tán thành đạt \_\_\_\_\_%.

4. **Ông Nguyễn Đình Trung - Chủ tịch Hội đồng quản trị phát biểu khai mạc Đại Hội.**

5. **Trình bày các báo cáo tại Đại Hội:**

a. **Ông Trương Văn Việt** – Phó Chủ tịch thường trực HĐQT báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Kế hoạch năm 2024.

b. **Ông Trần Quốc Dũng** – Phó Tổng Giám đốc Công Ty báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024.

6. **Trình bày các tờ trình tại Đại hội:**

Ông \_\_\_\_\_ – Thành viên Ban Chủ tọa trình bày các Tờ trình, bao gồm:

a. Tờ trình số 01/2024/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Báo cáo tài chính của Công Ty năm 2023 đã được kiểm toán.



b. Tờ trình số 02/2024/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

c. Tờ trình số 03/2024/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024.

Ông \_\_\_\_\_ – Thành viên Ban Chủ tọa trình bày các Tờ trình, bao gồm:

a. Tờ trình số 04/2024/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024.

a. Tờ trình số 05/2024/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công Ty năm 2023 và dự kiến mức Thù lao năm 2024.

Ông \_\_\_\_\_ – Thành viên Ban Chủ tọa trình bày các Tờ trình, bao gồm:

a. Tờ trình số 06/2024/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan của Công Ty.

b. Tờ trình số 07/2024/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026.

#### 7. Đại Hội tiến hành trao đổi và thảo luận:

- **Cổ đông/Đại diện theo ủy quyền của cổ đông:**

- \_\_\_\_\_?

- \_\_\_\_\_?

- **Đoàn Chủ tọa:**

- \_\_\_\_\_.

- \_\_\_\_\_.

#### 8. Hướng dẫn biểu quyết và bầu cử

Ông **Lê Quốc Hậu** – Trưởng ban Kiểm phiếu hướng dẫn bỏ phiếu biểu quyết kín.

Đại Hội biểu quyết thông qua thể lệ bỏ phiếu biểu quyết kín với tỷ lệ tán thành đạt \_\_\_\_%.

#### IV. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH

Số lượng cổ đông tính đến thời điểm tham gia biểu quyết là \_\_\_\_\_ cổ đông, sở hữu \_\_\_\_\_ cổ phần, chiếm \_\_\_\_\_ % tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

#### V. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ

Ông **Lê Quốc Hậu** - Trưởng ban Kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết và bầu cử:

#### 1. Chấp thuận thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch năm 2024

**Kết quả biểu quyết:** Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt \_\_\_\_% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	_____ phiếu	----- %
2	Tổng số phiếu hợp lệ	_____ phiếu	----- %
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	_____ phiếu	----- %
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	_____ phiếu	----- %
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	_____ phiếu	----- %
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	_____ phiếu	-----%

**2. Chấp thuận thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch năm 2024**

**Kết quả biểu quyết:** Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt \_\_\_\_% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	_____ phiếu	----- %
2	Tổng số phiếu hợp lệ	_____ phiếu	----- %
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	_____ phiếu	----- %
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	_____ phiếu	----- %
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	_____ phiếu	----- %
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	_____ phiếu	-----%

**3. Chấp thuận thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024**

**Kết quả biểu quyết:** Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt \_\_\_\_% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	_____ phiếu	----- %
2	Tổng số phiếu hợp lệ	_____ phiếu	----- %
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	_____ phiếu	----- %
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	_____ phiếu	----- %

5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	_____ phiếu	----- %
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	_____ phiếu	-----%

**4. Chấp thuận thông qua Tờ trình số 01/2024/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Báo cáo tài chính của Công Ty năm 2023 đã được kiểm toán**

**Kết quả biểu quyết:** Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt \_\_\_\_\_% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	_____ phiếu	----- %
2	Tổng số phiếu hợp lệ	_____ phiếu	----- %
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	_____ phiếu	----- %
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	_____ phiếu	----- %
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	_____ phiếu	----- %
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	_____ phiếu	-----%

**5. Chấp thuận thông qua Tờ trình số 02/2024/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023**

**Kết quả biểu quyết:** Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt \_\_\_\_\_% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	_____ phiếu	----- %
2	Tổng số phiếu hợp lệ	_____ phiếu	----- %
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	_____ phiếu	----- %
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	_____ phiếu	----- %
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	_____ phiếu	----- %
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	_____ phiếu	-----%

**6. Chấp thuận thông qua Tờ trình số 03/2023/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023**

**Kết quả biểu quyết:** Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt \_\_\_\_\_% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	_____ phiếu	----- %
2	Tổng số phiếu hợp lệ	_____ phiếu	----- %
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	_____ phiếu	----- %
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	_____ phiếu	----- %
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	_____ phiếu	----- %
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	_____ phiếu	-----%

**7. Chấp thuận thông qua Tờ trình số 04/2024/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024**

**Kết quả biểu quyết:** Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt \_\_\_\_\_% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu <b>có</b> quyền biểu quyết	_____ phiếu	----- %
2	Tổng số phiếu hợp lệ	_____ phiếu	----- %
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	_____ phiếu	----- %
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	_____ phiếu	----- %
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	_____ phiếu	----- %
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	_____ phiếu	-----%

**8. Chấp thuận thông qua Tờ trình số 05/2024/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công Ty năm 2023 và dự kiến mức Thù lao năm 2024**

**Kết quả biểu quyết:** Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt \_\_\_\_\_% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
-----	---------------------	--	------------------

1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	_____ phiếu	----- %
2	Tổng số phiếu hợp lệ	_____ phiếu	----- %
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	_____ phiếu	---- %
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	_____ phiếu	----- %
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	_____ phiếu	----- %
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	_____ phiếu	-----%

**9. Chấp thuận thông qua Tờ trình số 06/2024/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan của Công Ty**

**Kết quả biểu quyết:** Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt \_\_\_\_\_% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	_____ phiếu	----- %
2	Tổng số phiếu hợp lệ	_____ phiếu	----- %
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	_____ phiếu	---- %
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	_____ phiếu	----- %
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	_____ phiếu	----- %
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	_____ phiếu	-----%

**10. Chấp thuận thông qua Tờ trình số 07/2024/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026**

**Kết quả biểu quyết:** Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt -----% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	_____ phiếu	----- %
2	Tổng số phiếu hợp lệ	_____ phiếu	----- %
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	_____ phiếu	---- %
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	_____ phiếu	----- %

5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	_____ phiếu	----- %
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	_____ phiếu	-----%

- Với tỷ lệ tán thành \_\_\_\_\_%, Đại hội đã bầu ông/bà \_\_\_\_\_ làm thành viên (độc lập) Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.
- Với tỷ lệ tán thành \_\_\_\_\_%, Đại hội đã bầu ông/bà \_\_\_\_\_ làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.

## VI. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI

### 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản Đại Hội

Ông Nguyễn Ngọc Long thay mặt Ban Thư ký Đại Hội đọc dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại Hội đã biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ với tỷ lệ tán thành đạt \_\_\_\_\_% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại Hội.

### 2. Phát biểu tổng kết bế mạc Đại hội đồng cổ đông

Ông Nguyễn Đình Trung – Chủ tọa Đại Hội phát biểu tổng kết bế mạc Đại Hội.

### 3. Kết thúc Đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons kết thúc lúc 16 giờ 45 phút cùng ngày.

ĐHĐCĐ thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc của Công Ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại Hội.

**TM. BAN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

\_\_\_\_\_

**BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

### CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG THỊNH INCONS

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons (“**Công Ty**”);
- Căn cứ Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã được Công Ty cung cấp tới các cổ đông;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công Ty ngày 28/6/2024.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons (“**ĐHĐCĐ**”) thông qua các báo cáo được trình bày tại ĐHĐCĐ, bao gồm:

STT	Báo cáo	Tỷ lệ thông qua (%)
1.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch năm 2024	____%
2.	Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch năm 2024	____%

**Điều 2.** ĐHĐCĐ thông qua các tờ trình được trình bày tại ĐHĐCĐ, bao gồm:

- Tờ trình số 01/2024/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Báo cáo tài chính của Công Ty năm 2023 đã được kiểm toán, theo đó:
  - Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán:

- Bảng cân đối kế toán:

DVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
<b>I</b>	<b>Tổng Tài sản</b>	<b>9.174.181.414.739</b>	<b>7.622.133.125.378</b>
1	Tài sản ngắn hạn	8.578.523.302.636	7.042.757.009.144
2	Tài sản dài hạn	595.658.112.103	579.376.116.234
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>9.174.181.414.739</b>	<b>7.622.133.125.378</b>
1	Nợ phải trả	7.710.393.889.754	6.102.187.245.103
2	Vốn Chủ sở hữu	1.463.787.524.985	1.519.945.880.275

- Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

DVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1	Doanh thu thuần	5.464.513.886.105	2.681.482.517.419
2	Lợi nhuận trước thuế	124.043.391.172	51.065.783.609
3	Lợi nhuận sau thuế	64.011.275.266	60.300.503.603

- b. Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã kiểm toán:

- Bảng cân đối kế toán:

DVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
<b>I</b>	<b>Tổng Tài sản</b>	<b>8.481.344.152.136</b>	<b>6.935.310.078.577</b>
1	Tài sản ngắn hạn	8.035.770.278.733	6.493.178.043.146
2	Tài sản dài hạn	445.573.873.403	442.132.035.431
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>8.481.344.152.136</b>	<b>6.935.310.078.577</b>
1	Nợ phải trả	7.207.771.284.712	5.606.319.473.407
2	Vốn Chủ sở hữu	1.273.572.867.424	1.328.990.605.170

- Bảng kết quả hoạt động kinh doanh

DVT: VND



STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Doanh thu thuần	5.427.191.431.636	2.708.077.837.097
2	Lợi nhuận trước thuế	117.141.968.831	49.882.732.644
3	Lợi nhuận sau thuế	59.508.395.748	59.559.886.059

Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành \_\_\_\_%.

2.2. Tờ trình số 02/2024/TTr-DHĐCĐ V/v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, theo đó:

- Phương án phân phối lợi nhuận:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND/năm)
1	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023</b>	<b>59.559.886.059</b>
2	<b>Trích quỹ</b>	<b>6.551.587.467</b>
	Quỹ đầu tư phát triển: tỷ lệ 3%	1.786.796.582
	Quỹ khen thưởng: tỷ lệ 5% (*)	2.977.994.303
	Quỹ phúc lợi: tỷ lệ 3%	1.786.796.582
3	<b>Lợi nhuận năm 2023 còn lại sau khi trích quỹ (3=1-2)</b>	<b>53.008.298.592</b>
4	<b>Lợi nhuận năm trước còn lại</b>	<b>191.264.204.465</b>
5	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ (5=3+4)</b>	<b>244.272.503.057</b>

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không thực hiện chi trả cổ tức, toàn bộ lợi nhuận còn lại sẽ bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh và nguồn lực tài chính của Công ty.

Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành 100%.

2.3. Tờ trình số 03/2023/TTr-DHĐCĐ V/v Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024, theo đó:

STT	Nội dung	Giá trị (VND/năm)
1	Tổng doanh thu (hợp nhất)	2.837.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	79.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất)	63.000.000.000

Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành \_\_\_\_%.

2.4. Tờ trình số 04/2024/TTr-DHĐCĐ V/v Thông qua Lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024, theo đó:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công Ty năm tài chính 2024, trên cơ sở lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành \_\_\_\_%.

2.5. Tờ trình số 05/2024/TTr-DHĐCĐ V/v Thông qua Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công Ty năm 2023 và dự kiến mức Thù lao Hội đồng quản trị và Phụ trách Quản trị Công ty năm 2024:

a. Thù lao đã chi trả năm 2023:

STT	Nội dung	Thù lao đồng/người/tháng (VND)
1.	Chủ tịch HĐQT	10.000.000
2.	Phó Chủ tịch HĐQT	8.000.000
3.	Thành viên HĐQT	5.000.000
4.	Kiểm soát viên	5.000.000
5.	Phụ trách quản trị	5.000.000

b. Thù lao dự kiến chi trả năm 2024:

STT	Nội dung	Thù lao đồng/người/tháng (VND)
1.	Chủ tịch HĐQT	10.000.000
2.	Phó Chủ tịch HĐQT	8.000.000
3.	Thành viên HĐQT	5.000.000
4.	Phụ trách quản trị	5.000.000

Hình thức và Thời điểm thanh toán: Thanh toán theo tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính. Thanh toán từ ngày 26 đến ngày 30 cùng tháng.

*Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành \_\_\_\_\_%.*

**2.6. Tờ trình số 06/2024/TTr-ĐHĐCĐ V/v Thông qua các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan của Công Ty, theo đó:**

- a. Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất.

Đối tượng ký kết hợp đồng, giao dịch: đính kèm Tờ trình số 10/2023/TTr-ĐHĐCĐ.

Nội dung chủ yếu ký kết các hợp đồng, giao dịch bao gồm:

- (i) Hợp đồng thi công xây dựng công trình;
- (ii) Vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp bảo đảm vay vốn khác (cầm cố, thế chấp), trừ các giao dịch các khoản vay, bảo lãnh cho cổ đông hoặc người có liên quan của cổ đông mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật;
- (iii) Mua bán chứng khoán;
- (iv) Thuê, cho thuê tài sản; mua bán sản phẩm, vật tư/vật liệu, thiết bị sản xuất thi công;
- (v) Hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ; các hợp đồng dân sự và thương mại khác.

Giá trị cụ thể của từng giao dịch: theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công Ty.

- b. Thông qua hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông/nhóm cổ đông đó. Giá trị cụ thể của từng giao dịch: theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công Ty.
- c. Thông qua việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Giá trị cụ thể của từng giao dịch: theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công Ty.
- d. Thời gian thực hiện: từ ngày nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua các nội dung nêu trên có hiệu lực cho đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết mới thay thế. Nội dung liên quan đến Tờ trình này được thông qua tại nghị quyết của ĐHĐCĐ trước đây sẽ hết hiệu lực kể từ ngày nghị quyết mới có hiệu lực thi hành.
- e. Ủy quyền cho HĐQT và Tổng Giám đốc của Công Ty quyết định thông qua cũng như giao kết thực hiện từng hợp đồng, giao dịch cụ thể căn cứ theo tình

hình thực tế của Công Ty và tiến hành các thủ tục liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên. Ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết mới thay thế và không bị giới hạn bởi thời hạn 01 (một) năm.

*Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành 99,999%.*

2.7. *Tờ trình 07/2024/TTr-ĐHĐCĐ V/v Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công Ty, theo đó:*

- Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công Ty đối với Ông \_\_\_\_\_ và Ông \_\_\_\_\_.

*Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành \_\_\_\_\_%.*

2.8. **Bầu ông/bà \_\_\_\_\_ làm thành viên (độc lập) Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 với tỷ lệ tán thành \_\_\_\_\_%**

2.9. **Bầu ông/bà \_\_\_\_\_ làm thành viên (độc lập) Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 với tỷ lệ tán thành \_\_\_\_\_%**

**Điều 3.** Giao Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công Ty chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo và đôn đốc triển khai, theo dõi việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

**Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng/ban/cá nhân của có liên quan của Công Ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5 “để thực hiện”;
- Các cổ đông;
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

---

**Nguyễn Đình Trung**